TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN G **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 1494/2024/QĐST-HNGĐ	*G, ngày 25 tháng 11 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN G, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ các Điều 397, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 1394/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2024 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về con chung, tài sản chung khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Lê Thị Trà M, sinh năm 1997. Địa chỉ: Lê Đức T, Phường 6, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Ông Nguyễn Đức M, sinh năm: 1989. Địa chỉ: Thôn Lương M, xã Quỳnh H, huyện Quỳnh P, tỉnh Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Hôn nhân giữa bà Lê Thị Trà M và ông Nguyễn Đức M là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp, được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 73 do Ủy ban nhân dân phường Phước L, thành phố NT, tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 16 tháng 4 năm 2018.

[2]Theo đơn yêu cầu ghi ngày 06/11/2024 và Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 15/11/2024, bà M và ông Minh thật sự tự nguyện ly hôn, đã thỏa thuận về con chung, tài sản chung.

Đã hết thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Trà M và ông Nguyễn Đức M thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số: 73 do Ủy ban nhân dân phường Phước L, thành phố NT, tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 16 tháng 4 năm 2018 hết hiệu lực.

- Về con chung: Có 01 con chung tên: Nguyễn Trà V, sinh ngày: 10/02/2018, giao cho bà M trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Ông M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi con trưởng thành.

Ông M có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Trên cơ sở lợi ích của con, khi cần thiết cha, mẹ, người thân thích; cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà M và ông M phải chịu lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được cấn trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số 0056604 ngày 08/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận G, đương sự đã nộp đủ lệ phí.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông M không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, thì hàng tháng ông M còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, theo mức lãi quy định tại khoản 2 điều 468 của bộ luật dân sự.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q.G;
-UBND phường Phước L, Tp. NT, tỉnh Khánh Hòa;
- Chi cục THADS Q. G;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Tô Văn Mạnh